

TÒA ÁN NHÂN DÂN Q.HẢI CHÂU CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2022/HS-ST

Ngày 23-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Truyền Bình

Ông Đặng Công Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 22 và 23 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 08 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Huỳnh Đức T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 01/01/1972 tại tỉnh Quảng Nam; Nơi ĐKKHKT: Thôn Đ, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Chỗ ở: Khối phố N, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh P, sinh năm 1939 và bà Lê Thị H, sinh năm: 1948; vợ là Phạm Thị N, sinh năm 1973, có 02 con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Chị Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1984. Địa chỉ: 65 M, phường H, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Chị Nguyễn Hoài Thu S, sinh năm 1994. Địa chỉ: 46 T, phường M, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty cổ phần tiếp vận H. Địa chỉ: Tòa EVD số 431 T, phường H, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đắc T – Chức danh: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền:

Ông Trương Việt Đ. Địa chỉ: 198 P, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

Người làm chứng:

Anh Trần Cảnh Anh T, sinh năm: 1987. Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, vắng mặt.

Anh Trương Công D, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Thôn T, phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, có mặt.

Anh Phan Đình N, sinh năm: 1990. Địa chỉ: 60 P, xã H, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như Sau:

Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 25/11/2021, Huỳnh Đức T điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-384.40 lưu thông trên đường Cách mạng Tháng 8 theo hướng từ cầu N về cầu T, khi đến đoạn trước siêu thị M, thuộc phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, T bật đèn tín hiệu chuyển hướng và cho xe rẽ phải vào cổng Siêu thị M, do không chú ý quan sát và chuyển hướng không đảm bảo an toàn, nên tông vào xe mô tô biển số 43G1-287.32 do chị Nguyễn Thị Hồng N điều khiển chở theo sau chị Nguyễn Hoài Thu S đang chạy phía sau cùng chiều, nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có tín hiệu xin chuyển hướng của xe ô tô do T điều khiển đi phía trước. Hậu quả: Chị N và chị S bị thương, 02 xe đều hư hỏng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe ô tô tải biển số 29H-384.40, nhãn hiệu THACO, số loại: AUMAN, màu xanh, số máy 32BA05, số khung 048196. Do Công ty cổ phần tiếp vận H là chủ sở hữu.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 622691 của xe ô tô tải biển số 29H-384.40.

- 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATKTT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 7479879 của xe ô tô tải biển số 29H-384.40 có giá trị đến ngày 13/6/2022.

- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 510164007103 mang tên Huỳnh Đức T do Sở Giao thông vận tải TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/12/2018 có giá trị đến ngày 06/12/2023.

- 01 xe mô tô biển số 43G1-287.32, nhãn hiệu HONDA SH125I, màu đỏ đen, số máy 029363, số khung 029322;

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014026.
- 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 491116001324 mang tên Nguyễn Thị Hồng N do Sở Giao thông vận tải Quảng Nam cấp ngày 18/11/2021.
- 01 đoạn video ghi lại vụ tai nạn giao thông ngày 25/11/2021 tại Siêu thị M, thời lượng 13 giây.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1643/C09C-Đ3 ngày 12/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận tỷ lệ thương tích của chị Nguyễn Thị Hồng N: Cụt 1/3 trên cẳng chân phải 51%; Diện sẹo mặt ngoài đùi và cẳng chân trái 05%; Diện lấy da ghép mặt đùi trái 04%; Vết thương mặt trước ngoài cổ - bàn chân trái 03%; Sẹo trước ngón I chân trái 01%; Tổn thương móng ngón I bàn chân trái 01%; Vỡ xương gót trái 08%; Gãy đầu trên xương mác phải 04%; Vỡ mâm chày phải 13%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 67%.

Theo Kết luận giám định pháp y về thương tích số 1590/C09C-Đ3, ngày 12/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận tỷ lệ thương tích của chị Nguyễn Hoài Thu S: Sẹo mặt sau khuỷu tay phải 02%; Diện sẹo mặt trong cổ chân phải 03%; Sẹo tại mắt cá ngoài chân trái 01%; Vết thương mu bàn chân trái 03%; Vỡ lồi cầu ngoài xương đùi phải gây hạn chế vận động khớp gối phải 12%; Mẻ đầu trên xương mác phải 02%; Mẻ vỏ xương đốt 02 ngón I bàn chân trái 01%. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 22%.

Theo Kết luận giám định số 218/KL-C09(Đ1), ngày 25/3/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng xác định: Dấu vết va chạm, chiều hướng của dấu vết va chạm giữa xe ô tô tải biển số 29H-384.40 và xe mô tô biển số 43G1-278.32: Dấu vết trượt, mẫu chất màu xanh, bám dính chất màu đỏ tại mặt ngoài bậc lên xuống và gốc bên phải cản trước của xe ô tô biển số 29H-384.40, chiều hướng từ sau ra trước, từ phải qua trái phù hợp với dấu vết trượt, bám dính chất màu xanh, mất chất màu đỏ tại mặt ngoài bên trái ốp tay lái, tay phanh và yếm bên trái của xe mô tô biển số 43G-287.32, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái; Dấu vết trượt, mất chất màu đen, bám dính chất màu đỏ tại ám ngoài lớp bánh xe bên phải trục 1 của xe ô tô biển số 29H-384.40, chiều hướng dấu vết ngược chiều quay tiến của bánh xe và từ tâm của bánh xe ra ngoài mặt lặn phù hợp với dấu vết nứt, vỡ, trượt, bám dính chất màu đen, mất chất màu đỏ tại mặt ngoài ốp thân xe và cạnh sau yếm bên trái của xe mô tô biển số 43G-287.32, chiều hướng từ trước ra sau, từ trái qua phải. Không xác định được vị trí va chạm đầu tiên trên xe ô tô tải biển số 29H-384.40 và xe mô tô biển số 43G-287.32.

Theo Kết luận định giá tài sản số 86/KI-HĐ ĐGTS ngày 26/5/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND quận Hải Châu, kết luận: Thiệt hại hư hỏng của xe mô tô nhãn hiệu Honda SH, biển số 43G-287.32 là 19.565.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 02/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị tuyên bố bị cáo Huỳnh Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Huỳnh Đức T từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 đến 36 tháng.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả:

- 01 xe ô tô tải biển số 29H-384.40, nhãn hiệu THACO, số loại: AUMAN, màu xanh, số máy 32BA05, số khung 048196; 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 7479879 của xe ô tô tải biển số 29H-384.40; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 622691 của xe ô tô tải biển số 29H-384.40 cho Công ty cổ phần tiếp vận H;

- 01 mô tô biển số 43G1-287.32, nhãn hiệu HONDA SH125I, màu đỏ đen, số máy 029363, số khung 029322; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 014026; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 491116001324 mang tên Nguyễn Thị Hồng N cho chị N.

Công ty cổ phần tiếp vận H và chị Nguyễn Thị Hồng N không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

Về dân sự:

Chị Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu bồi thường số tiền 365.590.000 đồng, gồm các khoản chi phí sau: điều trị thương tích tại bệnh viện 28.075.000 đồng; chi phí xe taxi đưa đi cấp cứu, tái khám: 5.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe 21.000.000 đồng; chi phí tư vấn thiết kế lắp chân giả: 84.950.000 đồng; chi phí đi lại trong thời gian lắp chân giả: 10.000.000 đồng; chi phí người chăm sóc trong thời gian 07 tháng: 52.500.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất 07 tháng: 70.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 50 lần tháng lương cơ sở: 74.500.000 đồng; chi phí sửa xe mô tô bị hư hỏng: 19.565.000 đồng.

Chị Nguyễn Hoài Thu S yêu cầu bồi thường số tiền 63.000.000 đồng, gồm các khoản chi phí sau: chi phí nằm viện 3.000.000 đồng; người chăm sóc trong thời gian 2 tháng: 12.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian chữa bệnh 2 tháng: 40.000.000 đồng; tiền thuê nhà 04 tháng: 8.000.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Đức T đã bồi thường cho các bị hại Nguyễn Thị Hồng N 58.000.000 đồng và Nguyễn Hoài Thu S 6.000.000 đồng. Chị N và chị S đã nhận số tiền trên và tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền còn lại. Đề nghị HĐXX xem xét buộc Công ty cổ phần tiếp vận H bồi thường thiệt hại, các chi phí hợp lý cho những người bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Huỳnh Đức T thừa nhận hành vi phạm tội như trong bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo về tiền bồi thường đề nghị HĐXX xem xét giải quyết theo quy định.

Người bị hại Nguyễn Thị Hồng N trình bày: Xác định sự việc xảy ra là đúng theo các lời khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có trong hồ sơ vụ án, chị N cũng có một phần lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt cho Huỳnh Đức T. Chị N yêu cầu các bên liên quan tiếp tục bồi thường cho chị N các khoản chi phí chị N đã yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Người bị hại Nguyễn Hoài Thu S trình bày: Chị S yêu cầu các bên liên quan tiếp tục bồi thường cho chị các khoản chi phí chị đã yêu cầu theo quy định của pháp luật

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần tiếp vận H trình bày: Công ty cổ phần tiếp vận H không đồng ý bồi thường các khoản chi phí theo yêu cầu của người bị hại, Công ty chỉ đồng ý bồi thường số tiền 85.000.000 đồng cho các bị hại.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Huỳnh Đức T tại phiên tòa phù hợp với chứng cứ lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó có cơ sở để xác định: Khoảng 10 giờ 15 phút ngày 25.11.2021, Huỳnh Đức T (có Giấy phép lái xe hạng C số 510164007103 do Sở Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí

Minh cấp ngày 06/12/2018 có giá trị đến ngày 06/12/2023), điều khiển xe tải biển số 29H-384.40 lưu thông trên đường Cách mạng Tháng 8 theo hướng từ cầu N về cầu T, khi đến đoạn trước siêu thị M, thuộc phường H, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, T bật đèn tín hiệu chuyển hướng và cho xe rẽ phải vào cổng Siêu thị M, do không chú ý quan sát và chuyển hướng không đảm bảo an toàn, nên tông vào xe mô tô biển số 43G1-287.32 do chị Nguyễn Thị Hồng N điều khiển chở theo sau chị Nguyễn Hoài Thu S đang chạy phía sau cùng chiều. Hậu quả: Chị N bị thương tỷ lệ 67% và chị S bị thương tỷ lệ 22%. Hành vi nêu trên của Huỳnh Đức T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Huỳnh Đức T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật.

[3]Xét hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho sức khỏe của người khác. Đây là đoạn đường có lưu lượng xe lưu thông tập nập, bị cáo điều khiển xe thiếu quan sát, khi điều khiển xe ô tô chuyển hướng đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn là đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn là do bị cáo không chấp hành đúng luật Giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, người bị hại cũng có một phần lỗi điều khiển xe mô tô nhưng không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có tín hiệu xin chuyển hướng của xe ô tô do T điều khiển đi phía trước là vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và khoản 8 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải. HĐXX xét thấy cần phải xét xử một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt, người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, Huỳnh Đức T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo này có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và không gây ảnh hưởng xấu

đến công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xử cách ly ra khỏi xã hội bất chấp hành hình phạt tù mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Nguyễn Thị Hồng N yêu cầu bồi thường số tiền 365.590.000 đồng, gồm các khoản chi phí sau: điều trị thương tích tại bệnh viện 28.075.000 đồng; chi phí xe taxi đưa đi cấp cứu, tái khám: 5.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe 21.000.000 đồng; chi phí tư vấn thiết kế lắp chân giả: 84.950.000 đồng; chi phí đi lại trong thời gian lắp chân giả: 10.000.000 đồng; chi phí người chăm sóc trong thời gian 07 tháng: 52.500.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất 07 tháng: 70.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 50 lần tháng lương cơ sở: 74.500.000 đồng; chi phí sửa xe mô tô bị hư hỏng: 19.565.000 đồng.

Chị Nguyễn Hoài Thu S yêu cầu bồi thường số tiền 63.000.000 đồng, gồm các khoản chi phí sau: chi phí nằm viện 3.000.000 đồng; người chăm sóc trong thời gian 2 tháng: 12.000.000 đồng; tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian chữa bệnh 2 tháng: 40.000.000 đồng; tiền thuê nhà 04 tháng: 8.000.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Đức T đã bồi thường cho các bị hại Nguyễn Thị Hồng N 58.000.000 đồng và Nguyễn Hoài Thu S 6.000.000 đồng. Chị N và chị S đã nhận số tiền trên và tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền còn lại.

Xét thấy, Công ty cổ phần tiếp vận H là chủ sở hữu của xe ô tô tải 29H - 384.40, Huỳnh Đức T là lái xe được Công ty cổ phần tiếp vận H thuê T lái xe và được trả tiền công, do đó T không phải là người chiếm hữu, sử dụng xe ô tô đó mà Công ty cổ phần tiếp vận H vẫn chiếm hữu, sử dụng, căn cứ quy định tại Điều 601 Bộ luật dân sự thì chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ là Công ty cổ phần tiếp vận H phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

** Xét yêu cầu của người bị hại bà Nguyễn Thị Hồng N, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

- Đối với khoản chi phí điều trị thương tích tại bệnh viện, thuốc men: 28.075.000 đồng thể hiện tại các hóa đơn thuốc, hóa đơn bán hàng, hóa đơn khám bệnh là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bồi thường.

- Đối với khoản chi phí chi phí bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe khi điều trị tại bệnh viện và sau khi hết thời gian chữa trị tại bệnh viện 07 tháng: 3.000.000 đồng/tháng x 7 tháng = 21.000.000 đồng thì thấy: mặc dù quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bị hại không cung cấp được các hóa đơn chứng từ. Tuy nhiên những chi phí này là có thật, chị N điều trị từ ngày 25/11/2021, bị cụt chân phải và lắp đặt chân giả ngày 14/4/2022, sau khi lắp chân giả thời gian để bà N tập đi lại, phục hồi các chức năng trong thời gian hơn 02 tháng là phù hợp, do đó thời gian để

điều trị phục hồi chức năng từ ngày 25/11/2021 đến ngày 25/6/2022 là 7 tháng HĐXX thấy phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật dân sự và điểm 1 mục II Nghị quyết 03/2006NQ- HĐTP ngày 08.07.2006 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm nên chấp nhận yêu cầu này.

- Đối với khoản tiền thu nhập thực tế bị mất, bà N yêu cầu bồi thường số tiền chi phí người chăm sóc trong 07 tháng: $7.500.000 \text{ đồng/tháng} \times 7 \text{ tháng} = 52.500.000 \text{ đồng}$; tiền thu nhập thực tế của chị N bị mất 07 tháng: $10.000.000 \text{ đồng/tháng} \times 7 \text{ tháng} = 70.000.000 \text{ đồng}$, thì thấy: chị N phải điều trị tại bệnh viện và phục hồi chức năng trong thời gian 07 tháng, Chị N làm việc tại Spa nhưng không cung cấp được Hợp đồng lao động nhưng chủ Spa xác nhận chị N được trả lương $10.000.000 \text{ đồng/tháng}$ nên HĐXX chấp nhận yêu cầu bồi thường tiền thu nhập thực tế của chị N bị mất 07 tháng. Đối với chi phí người chăm sóc trong 07 tháng, chị N xác định chị ruột chị N là người chăm sóc chị N trong thời gian chị N điều trị tại bệnh viện và phục hồi chức năng, chị gái chị N là lao động tự do không có Hợp đồng lao động nên Hội đồng xét xử căn cứ mức độ thương tích của chị N và mức thu nhập trung bình tại địa phương $7.500.000 \text{ đồng/tháng}$ là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu này.

- Đối với khoản chi phí taxi đi lại số tiền $5.000.000 \text{ đồng}$, không có hóa đơn chứng từ nhưng thực tế có việc cấp cứu tại bệnh viện nên Hội đồng xét xử chấp nhận một phần buộc bồi thường số tiền $3.000.000 \text{ đồng}$.

- Đối với các khoản chi phí tư vấn thiết kế lắp chân giả: $84.950.000 \text{ đồng}$ thể hiện tại hợp đồng lắp chân giả ngày 14/4/2022 và thực tế bà N đã thực hiện việc lắp chân giả chi phí này là hợp lý nên chấp nhận.

Đối với chi phí đi lại trong thời gian lắp chân giả (vé máy bay): $10.000.000 \text{ đồng}$, không có hóa đơn chứng từ nhưng thực tế có việc đi lại để lắp đặt chân giả nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bồi thường số tiền $10.000.000 \text{ đồng}$.

Đối với chi phí sửa xe mô tô bị hư hỏng: $19.565.000 \text{ đồng}$ có hóa đơn sửa xe ngày 09/5/2022 và thực tế theo kết luận giám định thiệt hại của xe ô tô là $19.565.000 \text{ đồng}$ nên chấp nhận yêu cầu này.

- Đối với khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm thì do các bên không thỏa thuận được nên căn cứ quy định tại điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho một người có sức khỏe bị xâm phạm tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Căn cứ Nghị định 38/2019/NĐ-CP thì mức lương cơ sở từ ngày 01/7/2019 là $1.490.000 \text{ đồng/tháng}$ nên mức bồi thường bù đắp tổn thất tinh thần tối đa là

1.490.000 đồng x 50 = 74.500.000 đồng. Bà N bị thương tích 67% và yêu cầu phải bồi thường số tiền 74.500.000 đồng là quá cao không phù hợp, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận buộc Công ty cổ phần tiếp vận H bồi thường số tiền tương đương 20 lần tháng lương cơ sở là 29.800.000 đồng.

** Xét yêu cầu của người bị hại bà Nguyễn Hoài Thu S, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Đối với chi phí nằm viện 3.000.000 đồng, HĐXX thấy rằng chị S thực tế có thương tích, bó bột, điều trị 29 ngày và có thanh toán cho bệnh viện số tiền này nên HĐXX chấp nhận.

Đối với người chăm sóc trong thời gian 2 tháng: 12.000.000 đồng và tiền thu nhập thực tế bị mất trong thời gian chữa bệnh 2 tháng: 40.000.000 đồng, chị S phải bó bột ở chân và thời gian điều trị 29 ngày, sau khi bó bột cần phục hồi chức năng 01 tháng nên HĐXX chấp nhận thời gian mất thu nhập và người chăm sóc là 02 tháng. Đối với mức thu nhập của người chăm sóc 6.000.000 đồng/tháng x 2 tháng = 12.000.000 đồng là phù hợp nên chấp nhận. Đối với mức thu nhập thực tế của chị S bị mất trong thời gian chữa bệnh 20.000.000 đồng/tháng, HĐXX xét thấy chị S mở tiệm giặt ủi chung với người khác nhưng không cung cấp được các chứng cứ chứng minh về mức thu nhập hàng tháng của mình nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ mức độ thương tích của chị S và mức thu nhập trung bình tại địa phương, Hội đồng xét xử chấp nhận mức lương là 7.500.000 đồng/tháng x 2 tháng = 15.000.000 đồng.

Đối với tiền thuê nhà 04 tháng: 8.000.000 đồng, thì thấy, mặc dù chị S không cung cấp được các chứng cứ về việc thuê nhà, tuy nhiên chị S phải điều trị và phục hồi trong thời gian 02 tháng, không có chỗ ở nên phải thuê nhà để tiện cho việc đi đến bệnh viện điều trị, tái khám nên HĐXX chấp nhận 02 tháng thuê nhà là 2.000.000 đồng/tháng x 2 tháng = 4.000.000 đồng.

Số tiền HĐXX chấp nhận buộc Công ty cổ phần tiếp vận H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng N là 318.890.000 đồng và bồi thường cho Nguyễn Hoài Thu S là 34.000.000 đồng.

Bị cáo Huỳnh Đức T đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền 58.000.000 đồng và Nguyễn Hoài Thu S 6.000.000 đồng.

Vì vậy, buộc Công ty cổ phần tiếp vận H phải tiếp tục bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền là: 260.890.000 đồng và bồi thường cho chị Nguyễn Hoài Thu S số tiền 28.000.000 đồng. Tổng số tiền Công ty cổ phần tiếp vận H phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Hoài Thu S là 288.890.000 đồng.

Đối với phần thiệt hại của xe ô tô tải kiểm soát 29H-384.40, Công ty cổ phần tiếp vận H không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết .

[6] Về Xử lý tang vật:

Cơ quan CSĐT Công an quận Hải Châu đã trả lại:

01 xe ô tô tải biển số 29H-384.40, nhãn hiệu THACO, số loại: AUMAN, màu xanh, số máy 32BA05, số khung 048196, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 622691 của xe ô tô tải biển số 29H-384.40 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 7479879 của xe ô tô tải biển số 29H-384.40 có giá trị đến ngày 13/6/2022 cho Công ty cổ phần tiếp vận H.

01 xe mô tô biển số 43G1-287.32, nhãn hiệu HONDA SH125I, màu đỏ đen, số máy 029363, số khung 029322 01, 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 491116001324 mang tên Nguyễn Thị Hồng N do Sở Giao thông vận tải Quảng Nam cấp ngày 18/11/2021 và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0140 cho chị Nguyễn Thị Hồng N.

Su khi nhận lại các vật chứng trên Công ty cổ phần tiếp vận H và chị N không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 510164007103 mang tên Huỳnh Đức T do Sở Giao thông vận tải TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/12/2018 có giá trị đến ngày 06/12/2023, do không áp dụng hình phạt bổ sung nên HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Huỳnh Đức T giấy phép lái xe này.

Vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Huỳnh Đức T phải chịu 200.000 đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm Công ty cổ phần tiếp vận H phải chịu là 14.444.500 đồng.

Xét những đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Đức T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Đức T 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (23/9/2022).

Giao Huỳnh Đức T về Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. *Về trách nhiệm dân sự:* Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584; 585; 590, 601 của Bộ luật dân sự;

Buộc Công ty cổ phần tiếp vận H phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Hồng N số tiền là: 260.890.000 đồng (*Hai trăm sáu mươi triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng*) và bồi thường cho chị Nguyễn Hoài Thu S số tiền 28.000.000 đồng (*Hai mươi tám triệu đồng*). Tổng số tiền Công ty cổ phần tiếp vận H phải bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Hồng N và Nguyễn Hoài Thu S là 288.890.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi suất trên số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. *Về Xử lý tang vật:* Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho Huỳnh Đức T 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 510164007103 mang tên Huỳnh Đức T do Sở Giao thông vận tải TP Hồ Chí Minh cấp ngày 06/12/2018 có giá trị đến ngày 06/12/2023.

Vật chứng trên, hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/8/2022.

5. *Về án phí:* Bị cáo Huỳnh Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm Công ty cổ phần tiếp vận H phải chịu là 14.444.500 đồng.

6. *Về thời hạn kháng cáo:* Báo cho bị cáo, người bị hại, bị đơn dân sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- CA quận Hải Châu;
- VKSND quận Hải Châu;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương Thảo